

QUYẾT ĐỊNH

Số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH16 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 331/TTr-STC ngày 20 tháng 6 năm 2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 378/BC-STP ngày 21 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 5, tiết b5 điểm b khoản 6 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định này không áp dụng đối với: tiêu chuẩn, định mức xe ô tô của Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy (trừ Đảng ủy cấp xã); tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của các hội quần chúng; tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế

và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: khối Văn phòng cấp tỉnh gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội); sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan, đơn vị cấp xã: Đảng ủy các xã, phường; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Điều 2. Số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

a) Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội); sở, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; các xã, phường chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

b) Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị: giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc bố trí sử dụng cho phù hợp (phương thức quản lý trực tiếp).

2. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ngành cấp tỉnh (không bao gồm Sở Y tế, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các xã, phường chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc quản lý, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức, phương thức quy định tại Điều 2 Quyết định này và theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại Điều 2 Quyết định này quyết định việc bố trí xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc (nếu có) để sử dụng cho phù hợp theo quy định tại Điều 14a Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

3. Đối với các đơn vị thực hiện sắp xếp lại (thành lập mới, sáp nhập, chia tách, giải thể) theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này thì thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo Đề án cấp có thẩm quyền được phê duyệt.

4. Giao Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn tổ chức thực hiện các nội dung tại Quyết định này bảo đảm theo đúng quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định về số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cảnh Toàn

PHỤ LỤC 01

SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG, XE Ô TÔ PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

(Đơn vị tính: chiếc)

STT	Cơ quan/Đơn vị	Xe ô tô phục vụ công tác chung		Xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù		Ghi chú
		Số lượng	Chủng loại	Số lượng	Chủng loại/Nhiệm vụ	
A	B	C	D	E	E	G
	Tổng cộng (A+B)	226		32		
A	KHỐI TỈNH	96		32		
I	KHỐI CÁC VĂN PHÒNG CẤP TỈNH	16		2		
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	8	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi	1	Từ 12 đến 16 chỗ/Phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	8	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi (bao gồm 01 xe công suất lớn với mức giá tối đa 2.800 triệu đồng)	1	Từ 12 đến 16 chỗ/Phục vụ Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	
II	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH (BAO GỒM CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI)	6	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi			
III	SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH	64		30		
1	Sở Tài chính	4	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi			

2	Sở Nội vụ	5	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi			
3	Sở Công Thương	6	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi	11	Bán tải/Phục vụ công tác quản lý thị trường	
4	Sở Ngoại vụ	2	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi			
5	Thanh tra tỉnh	4	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi			
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi			
7	Sở Tư pháp	3	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi			
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi			
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	7	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải	17	- 02 xe ô tô bán tải phục vụ điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản. - 13 xe ô tô bán tải phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; tuần tra, kiểm tra lâm sản. - 01 xe ô tô bán tải phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, vật nuôi. - 01 xe ô tô bán tải phục vụ công tác hướng dẫn, kiểm tra sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các mô hình, quy trình sản xuất an toàn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh, điều tra, khảo sát, dự báo tình hình dịch bệnh	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	4	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			

12	Sở Xây dựng	6	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
13	Sở Y tế	11	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
14	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	3	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
15	Văn phòng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh			2	4-8 chỗ/Bán tải/Phục vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn	
IV	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC TỈNH	6				
1	Trường Cao đẳng Lạng Sơn	2	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
2	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	1	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	3	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
V	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC	4	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	2	Xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			
B	KHỐI XÃ, PHƯỜNG	130				

1	Đảng uỷ 65 xã, phường	65	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			Mỗi xã, phường 01 xe
2	Ủy ban nhân dân 65 xã, phường	65	Xe ô tô từ 4 đến 8 chỗ ngồi, xe ô tô bán tải			Mỗi xã, phường 01 xe

PHỤ LỤC 02
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

(Đơn vị tính: chiếc)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>
A	KHỐI TỈNH			
I	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH			
1	Cung Thanh Thiếu nhi Lạng Sơn	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ các hoạt động giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đưa đón thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc
III	KHỐI VĂN PHÒNG CẤP TỈNH			
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại
III	SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH			
1	Trung tâm Điều dưỡng Người có công Lạng Sơn thuộc Sở Nội vụ	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Đưa đón, phục vụ công tác, hoạt động người có công
2	Chi cục Quản lý Thị trường thuộc Sở Công thương	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	Phục vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			

3.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Xe ô tô bán tải gắn thiết bị chuyên dùng và biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	5	Phục vụ công tác tuyên truyền, biểu diễn; Tuyên truyền lưu động; Phục vụ phát hành phim và tuyên truyền lưu động theo quy định tại Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL ngày 23/10/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định hoạt động của Đội chiếu phim lưu động thuộc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.2	Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh			
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	2	Phục vụ công tác biểu diễn, chở diễn viên tham gia các hội thi, hội diễn
		Xe ô tô tải	1	Xe chở loa đài, đồ dùng diễn viên
3.3	Thư viện tỉnh	Xe ô tô tải	1	Xe văn hóa lưu động tuyên truyền tại các xã, phường
3.4	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác huấn luyện, chở huấn luyện viên, vận động viên đi thi đấu
3.5	Bảo tàng tỉnh	Xe ô tô tải	1	Phục vụ triển lãm lưu động trên địa bàn các xã, phường
4	Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lũ
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ hoạt động kiểm định, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

6	Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn thuộc Sở Xây dựng	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác kiểm định chất lượng công trình
IV	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC TỈNH			
1	Trường Cao đẳng Lạng Sơn			
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	1	Xe phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo
		Xe ô tô tải	1	Xe chở vật tư thực hành
2	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác khảo sát; kiểm tra các dự án khuyến công, tiết kiệm năng lượng, các dự án hỗ trợ các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; phục vụ công tác xúc tiến du lịch - thương mại, quảng bá hình ảnh, sản vật đặc trưng; tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài tỉnh
B	KHỐI XÃ, PHƯỜNG			
1	Ủy ban nhân dân các xã, phường			
1.1	Ủy ban nhân dân các phường: Đông Kinh, Kỳ Lừa	Xe ô tô tải	02 xe/phường	Phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông
1.2	Ủy ban nhân dân các phường: Tam Thanh, Lương Văn Tri	Xe ô tô tải	01 xe/phường	Phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông

1.3	Trung tâm Dịch vụ công ích các xã: Đồng Đăng, Chi Lăng, Hữu Lũng, Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, Na Sầm, Thất Khê	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	01 xe/xã	Phục vụ công tác của Trung tâm Dịch vụ công ích
1.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các xã: Bình Gia, Bắc Sơn, Đình Lập, Thất Khê	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	01 xe/đơn vị	Phục vụ công tác khảo sát; kiểm tra các dự án
<i>Ghi chú: Giá mua xe ô tô phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng</i>				